

Bản án số: 39/2025/HS-PT  
Ngày: 15-5-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

**Bị cáo kháng cáo:** Trần Văn L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1975 tại: Tỉnh Nam Định; Số căn cước công dân: 036075003676; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có 03 vợ: Trần Thị H; Trần Thị N; Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và 07 con; Tiền án: Ngày 30-9-2021, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-10-2022, bị cáo chưa bồi thường và nộp án phí dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09-6-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 05-12-2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Anh Trần Hoài N1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số F đường T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L có đầm nuôi cá tại thôn A, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đầm nuôi cá của L cách vườn trồng cây cảnh của ông Trần Văn K và vườn trồng cây cảnh của anh Trần Hoài N1 một nương nước nhỏ. Lãng quan sát thấy vườn trồng cây cảnh của ông K và anh N1 trồng nhiều cây cảnh bon sai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ, ngày 23-11-2024, L điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đen xám, biển kiểm soát 18E2 - 6409, đi từ nhà đến đầm nuôi cá với mục đích trộm cắp cây cảnh của ông K. Lãng dừng xe máy ở bờ đầm, đi bộ men theo bờ, đi qua nương nước đến trước hiên nhà ông K. Tại đây, L dùng hai tay nhổ 06 cây tùng la hán và 01 cây thông ba lá ra khỏi chậu rồi mang số cây đã trộm cắp được, tẩu thoát theo đường cũ ra vị trí dựng xe máy để đưa cây lên xe buộc lại. Lãng nổ máy điều khiển xe đi đến nhà bà Trần Thị Hằng N2, sinh năm 1973; trú tại: Tổ B T, phường V, thành phố N. Khi đến nơi, bà N2 hỏi L về nguồn gốc số cây cảnh trên thì L nói là cây của L mang xuống cho bà N2 trồng, sau đó L mang số cây trên ra sân sau nhà bà N2, trồng vào các chậu có sẵn. Lãng ngủ lại tại nhà bà N2 cho đến khoảng gần trưa cùng ngày thì về nhà.

Khoảng 20 giờ, ngày 24-11-2024, L tiếp tục điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đen xám, biển kiểm soát 18E2 - 6409 đi từ nhà đến đầm nuôi cá với mục đích trộm cắp cây cảnh của anh N1. Lãng dừng xe máy ở bờ đầm rồi trèo sang vườn cây cảnh của anh N1. Lãng đi xung quanh vườn, tìm được 02 cây tùng la hán phù hợp rồi dùng tay nhổ từng cây ra khỏi chậu sau đó tẩu thoát theo đường cũ và cất dấu 02 cây tùng đã trộm cắp được tại lều đầm cá của mình. Đến khoảng 04 giờ ngày 25-11-2024, L điều khiển xe máy chờ theo 02 cây tùng đã trộm cắp được đi đến nhà bà N2 và vẫn nói với bà N2 đây là cây nhà Lãng. Sau đó, L ngủ tại nhà bà N2 đến gần trưa cùng ngày thì bảo bà N2 mang 02 cây tùng la hán đã trộm cắp trên sang gán nợ cho ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1970; trú tại: Số E đường P, phường V, thành phố N.

Ngày 25-11-2025, sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp nên ông K và anh N1 đã lên Cơ quan công an để trình báo.

Ngày 25-11-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập L lên trụ sở làm việc, tại đây Lãng tự nguyện viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 25-11-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bà Trần Thị Hằng N2, sinh năm 1973, trú tại tổ B T, phường V, thành phố N thu giữ 12 cây tùng la hán, 01 cây thông ba lá, 01 xe máy Yamaha Nouvo màu đen xám biển kiểm soát 18E2 - 6409.

Ngày 25-11-2024, anh Trần Hoài N1 đi qua trước cửa số nhà E đường P, phường V, thành phố N thì phát hiện có 02 cây tùng la hán để ở bãi đất trống đối diện nhà số E đường P có đặc điểm giống cây của anh đã bị mất nên anh đã đến trình báo Cơ quan công an để tiến hành thủ tục tạm giữ.

Ngày 26-11-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố N đã gửi Yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 62/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 02-12-2024 kết luận:

- 06 cây tùng la hán và 01 cây thông ba lá là tài sản mà L đã trộm cắp ngày 23-11-2024 tại nhà ông Trần Văn K trị giá 18.500.000 đồng.

- 02 cây tùng la hán là tài sản mà L đã trộm cắp ngày 24-11-2024 tại vườn cây của anh Trần Hoài N1 trị giá 5.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản L đã trộm cắp được là 24.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho ông Trần Văn K 06 cây tùng la hán và 01 cây thông ba lá mà L đã trộm cắp ngày 23-11-2024; trả lại cho anh Trần Hoài N1 02 cây tùng la hán mà L đã trộm cắp ngày 24-11-2024. Ông K và anh N1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì, không đề nghị L phải bồi thường thêm gì khác. Cơ quan điều tra Công an thành phố N xác minh và trả lại cho bà Trần Thị Hằng N2 01 xe máy Yamaha Nouvo màu đen xám biển kiểm soát 18E2 - 6409 và 06 cây tùng la hán đã thu giữ tại nhà bà N2 ngày 25-11-2024.

Đối với bà Trần Thị Hằng N2 và ông Nguyễn Minh C, do không biết nguồn gốc số cây cảnh là do L trộm cắp mà có có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HS-ST ngày 06-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 26-11-2024.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11-3-2025, bị cáo Trần Văn L kháng cáo với nội dung: Tòa án xét xử tôi là đúng người, đúng tội nhưng mức án là quá cao. Tôi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn L làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Trần Văn L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo Trần Văn L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 02 giờ ngày 23-11-2024, Trần Văn L trộm cắp 06 cây tùng la hán và 01 cây thông ba lá trị giá 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Trần Văn K tại địa chỉ thôn A, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Khoảng 20 giờ 24-11-2024, Trần Văn L trộm cắp 02 cây tùng la hán trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Trần Hoài N1 tại thôn H, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Tổng trị giá tài sản là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo với lý do: Tòa án xét xử tôi là đúng người, đúng tội nhưng mức án là quá cao. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 26-11-2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA- VKS Tp Nam Định;
- Chi cục THADS Tp Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
**Mai Anh Tuấn**  
**(Đã ký)**